TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2023/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đ Th M, sinh năm 1987

- *Bị đơn:* Anh Ng V H, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn Ng Tr, xã K H, huyện M L, thành phố H N

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đ Th M và anh Ng V H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Đ Th M và anh Ng V H xác định vợ chồng có với nhau 02 con chung là Ng M L, sinh ngày 21/12/2007 và Ng A T, sinh ngày 07/3/2011. Hai bên thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là Ng M L, sinh ngày 21/12/2007 và Ng A T, sinh ngày 07/3/2011 cho chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho

đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị M,do chị M chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn anh H có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021038 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị M được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã K H, huyện M L, TP. H N (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương